

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HỒNG PHONG**

Số: 11 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hồng Phong, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỒNG PHONG
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/ 6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/ 6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Xét Tờ trình số 1173/TTr-UBND ngày 25/8/2025 của UBND xã về việc xây dựng dự toán thu chi ngân sách trên địa bàn, phương án phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2025;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến của các đại biểu HĐND xã Hồng Phong.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025, cụ thể

A. Dự toán ngân sách năm 2025**I. Dự toán thu ngân sách xã:****89.990 triệu đồng, trong đó:**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 4.028 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối từ ngân ngân sách tỉnh: 27.613 triệu đồng
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 59.239 triệu đồng

II. Dự toán chi ngân sách xã:**89.880 triệu đồng, trong đó:**

- 1. Chi cân đối ngân sách xã: 31.641 triệu đồng.
 - a. Chi XDCB từ nguồn tiền đất: 1.521 triệu đồng
 - b. Chi thường xuyên: 29.487 triệu đồng
 - c. Dự phòng ngân sách: 633 triệu đồng
- 2. Chi mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh: 58.239 triệu đồng

B. Đã thực hiện 6 tháng đầu năm 2025**I. Dự toán thu ngân sách xã:****44.285,031 triệu đồng, trong đó:**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 4.171,131 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối từ ngân ngân sách tỉnh: 13.959,679 triệu đồng
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 26.154,221 triệu đồng

II. Dự toán chi ngân sách xã:**43.709,224 triệu đồng, trong đó:**

- 1. Chi cân đối ngân sách xã: 17.555,003 triệu đồng.
 - a. Chi XDCB từ nguồn tiền đất: 1.521 triệu đồng
 - b. Chi thường xuyên: 16.034,003 triệu đồng
- 2. Chi mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh: 26.154,221 triệu đồng

C. Dự toán còn lại 6 tháng cuối 2025**I. Dự toán thu ngân sách xã:****46.170,776 triệu đồng, trong đó:**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 432,676 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối từ ngân ngân sách tỉnh: 13.653,321 triệu đồng
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 32.084,779 triệu đồng

II. Dự toán chi ngân sách xã:**46.170,776 triệu đồng, trong đó:**

- 1. Chi cân đối ngân sách xã: 14.085,997 triệu đồng.
 - a. Chi XDCB từ nguồn tiền đất: 0 triệu đồng
 - b. Chi thường xuyên: 13.452,996 triệu đồng
 - c. Dự phòng ngân sách: 633 triệu đồng
- 2. Chi mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh: 32.084,779 triệu đồng

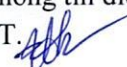
(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Giao UBND xã hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các vị Đại biểu HĐND xã tăng cường công tác giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Hồng Phong khóa I nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ hai ngày 29 tháng 8 năm 2025, và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Các thôn, đội, xóm;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Linh



HĐND xã HÔNG PHÔNG

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Hông Phông)

Đơn vị tính: 1000 Đồng

STT		CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2025		Số còn thu 6 tháng cuối năm 2025			
			Tổng thu NSNN trên địa bàn	Ngân sách xã, phường được hưởng	Đã thực hiện thu 6 tháng năm 2025	Tổng số	Trong đó	
							Số tăng thu so với dự toán năm 2025	Số còn phải thu 6 tháng cuối năm 2025
		Tổng thu NSNN (I+II+III)	99,671,000	89,880,000	44,285,031	46,746,583	575,807	46,170,776
1		Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	13,819,000	4,028,000	4,171,131	1,008,483	575,807	432,676
1		Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý				0		0
2		Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý				0		0
3		Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	834,000	114,000	165,886	51,886	51,886	
4		Lệ phí trước bạ	4,515,000	571,000	420,476	150,524		150,524
5		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	63,000	44,000	11,317	32,683		32,683
6		Thuế thu nhập cá nhân	2,097,000	1,468,000	1,308,932	159,068		159,068
7		Thu phí và lệ phí	48,000	48,000	10,022	37,978		37,978
8		Thu tiền sử dụng đất	6,000,000	1,521,000	1,468,577	52,423		52,423
9		Thu tiền thuế mặt đất mặt nước						0

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2025		Số còn thu 6 tháng cuối năm 2025			
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Ngân sách xã, phường được hưởng	Đã thực hiện thu 6 tháng năm 2025	Tổng số	Trong đó	
						Số tăng thu so với dự toán năm 2025	Số còn phải thu 6 tháng cuối năm 2025
10	Thu khác ngân sách	52.000	52.000	99,960	47,960	47,960	
11	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích...tại xã	210.000	210,000	685,961	475,961	475,961	
II	Số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh	27,613,000	27,613,000	13,959,679	13,653,321		13,653,321
III	Số bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh	58,239,000	58,239,000	26,154,221	32,084,779		32,084,779



HĐND XÃ HỒNG PHONG

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Hồng Phong)

Đơn vị: 1.000 Đồng

ST T	TÊN ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG NSNN	Tổng số kinh phí giao dự toán NS năm 2025	Số đã chi 6 tháng năm 2025	Dự toán còn lại
A	B	I	2	3
TỔNG CHI = (A+B+C+D+E)		89,880,000	43,709,224	46,170,776
A	Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1,521,000	1,521,000	0
	Chi đầu tư cho các công trình dự án	1,521,000	1,521,000	0
B	Tổng chi thường xuyên	87,726,000	42,188,224	45,537,776
I	Chi thường xuyên	29,487,000	16,034,003	13,452,997
	- Gồm phân bổ các Ban, ngành, Đảng, đoàn thể			13,452,997
1	Văn phòng Đảng ủy			2,880,997
	- Văn phòng đảng ủy			2,103,536
	- Ban xây dựng Đảng			263,855
	- UBKT Đảng ủy			513,606
2	Ủy ban mặt trận tổ quốc			2,196,055
	- Công tác MTTQ			1,239,841
	- Công tác Đoàn TN			184,345
	- Công tác Phụ nữ			184,345
	- Công tác Nông dân			184,345
	- Công tác CCB			184,345
	- Các Hội			218,834
3	HĐND và UBND xã			4,908,659
	- Văn phòng HĐND - UBND			3,335,732
	- An ninh			1,177,957
	- Quốc phòng			394,970
5	Phòng Kinh tế			1,184,907
4	Phòng Văn hóa - Xã Hội			1,806,443
	Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			303,000
6	Trung tâm dịch vụ hành chính công			475,936
II	Chi Mục tiêu để thực hiện các chế độ chính sách, chương trình, nhiệm vụ từ ngân sách tỉnh	58,239,000	26,154,221	32,084,779

*	Khối giáo dục	56,745,000	26,154,221	30,590,779
1	Khối Mầm non	17,389,764	7,976,473	9,413,291
	- Trường Mầm non Nghĩa Hồng	5,930,503	2,675,773	3,254,730
	- Trường Mầm non Nghĩa Phong	4,718,168	2,205,073	2,513,095
	- Trường Mầm non Nghĩa Phú	6,741,093	3,095,627	3,645,466
2	Khối Tiểu học	21,281,987	9,725,747	11,556,240
	- Trường Tiểu học Nghĩa Hồng	7,184,995	3,249,041	3,935,954
	- Trường Tiểu học Nghĩa Phong	5,116,549	2,373,262	2,743,287
	- Trường Tiểu học Nghĩa Phú	8,980,443	4,103,444	4,876,999
3	Khối Trung học cơ sở	18,073,249	8,452,001	9,621,248
	- Trường Trung học cơ sở Nghĩa Hồng	5,592,881	2,673,398	2,919,483
	- Trường Trung học cơ sở Nghĩa Phong	6,140,324	2,816,192	3,324,132
	- Trường Trung học cơ sở Nghĩa Phú	6,340,044	2,962,411	3,377,633
*	Chi đảm bảo xã hội	829,000		829,000
*	Chi bổ sung mục tiêu chỉ định NSTW	665,000		665,000
-	Kinh phí tăng biên chế giáo viên	665,000		665,000
C	Dự phòng Ngân sách	633,000		633,000